

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2020/HNGĐ - ST

Ngày: 26-3-2020

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29 /2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* chị Phạm Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 213/11 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D là chị Nguyễn Thị Thùy C – Luật sư văn phòng luật sư TC thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng X

Địa chỉ: Số 02 L, phường L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Nhựt B1- Giám đốc Ngân hàng nông X – Chi nhánh huyện Long Hồ (Là người đại diện theo ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng X)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và chị D trên cơ sở mai mối tiến đến hôn nhân có tổ chức hôn lễ theo tập quán, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc

nhau. Anh, Chị đã ly thân nhau hơn 04 năm. Nay Anh không còn tình cảm với chị D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/6/2001 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/8/2006 hiện đang sống chung với anh, khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hiện anh đang vay tại Ngân hàng X – Chi nhánh huyện Long Hồ- Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000đ. Đây là nợ riêng của cá nhân anh, khi ly hôn anh không yêu cầu chị D có trách nhiệm cùng anh trả số nợ này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh L về các vấn đề là đúng. Nay chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/6/2001 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/8/2006, chị đồng ý giao cháu Hùng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hiện anh L có vay của Ngân hàng X- Chi nhánh huyện Long Hồ- Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000đ nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị không đồng ý trả số tiền trên vì đây là nợ riêng của anh L.

- Tại Công văn số 92/NHNo.LH ngày 27/02/2020 của Ngân hàng X – Chi nhánh huyện Long Hồ do ông Nguyễn Nhật B1 – Giám đốc Chi nhánh trình bày: trong thời gian vay vốn ông Nguyễn Thanh L thực hiện tốt các nghĩa vụ cam kết với ngân hàng vì vậy phía Ngân hàng không có ý kiến và xin không tham gia tố tụng trong vụ kiện tranh chấp ly hôn liên quan đến ông Nguyễn Thanh L.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn chị Phạm Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời vẫn giữ nguyên ý kiến đó là: Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/6/2001 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/8/2006, chị đồng ý giao cháu Hùng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có nhưng hiện anh L có vay của Ngân hàng X- Chi nhánh huyện Long Hồ- Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000đ đây là nợ riêng của anh L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Nguyễn Thị Thùy C trình bày: Anh L với chị D sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Nay anh L yêu cầu ly hôn và chị D cũng đồng ý theo yêu cầu của anh L nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh L với chị Phạm Thị D

Về con chung: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa anh L với chị D là giao con chung cháu Nguyễn Thanh H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L, bị đơn chị Phạm Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh L và chị Phạm Thị D tiến đến hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh L: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L yêu cầu ly hôn với chị D và chị D cũng đồng ý theo yêu cầu của anh L nhưng do Anh, Chị sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh L với chị Phạm Thị D là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/6/2001 đã trưởng thành và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/8/2006. Anh L và chị D thỏa thuận thống nhất giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D. Ngược lại anh L cùng các thành viên gia đình anh không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết;

[5] Về nợ chung: Hiện anh L có vay của Ngân X - Chi nhánh huyện Long Hồ - Phòng giao dịch E số tiền 300.000.000đ đây là nợ riêng của anh L. Phía Ngân hàng X không có ý kiến và cũng không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong cùng vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

[6] Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có cơ sở nên được chấp nhận

[7] Về án phí: anh Nguyễn Thanh L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh L với chị Phạm Thị D

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/8/2006 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh L không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D. Ngược lại anh L cùng các thành viên gia đình anh không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thanh L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005346 ngày 03/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện